

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2025/HS-ST
Ngày 30/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Xuân Kỳ.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// QNCN Trần Đình Quang;

4/ Nguyễn Phong Thiên.

- Thư ký phiên tòa: 1// Huỳnh Ngọc Diện, Cán bộ, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 2// Nguyễn Quốc Phong và 1// Nguyễn Lưu Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường Ban Chỉ huy phòng thủ Khu vực 2 – ĐP, Bộ Chỉ huy quân sự (CHQS) tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đào Trung H, sinh ngày 12/10/1976 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn AT3, xã CA (trước đây là xã SA, thị xã AK), tỉnh Gia Lai; số CCCD: 052076002578, cấp ngày 29/4/2021; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng K (chết) và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1931; vợ là Phan Thị Ph, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 1488/QĐ-XPHC ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000đ về hành vi đánh bạc; chưa bị kết án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2025 tại xã CA, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: T), sinh ngày 12/6/1981 tại tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; nơi ở hiện nay: Tổ 1, phường AK (trước đây là phường AP, thị xã AK), tỉnh Gia Lai; số CCCD: 034081011973, cấp ngày 29/3/2021; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// QNCN, Nhân viên HC kiêm QL, Ban CHQS thị xã AK (nay là Ban Chỉ huy phòng thủ Khu vực 02 – ĐP), Bộ CHQS tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Từ Th, sinh năm 1955 và con bà Bùi Thị V, sinh năm 1956; vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 24/6/2025 của Công an phường AP, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 425.000đ về hành vi đánh bạc; chưa bị kết án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2025 tại Ban Chỉ huy phòng thủ Khu vực 02 – ĐP, Bộ CHQS tỉnh Gia Lai; có mặt.

3. Văn Tiến Th, sinh ngày 24/4/1956 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn AB, xã CA, tỉnh Gia Lai (trước đây là xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai); số CCCD: 051056000606, cấp ngày 31/3/2021; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Th (chết) và con bà Võ Thị Ch (chết); vợ là Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1962 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 011255/QĐ-XPVPHC ngày 09/9/2002 của Công an huyện AK, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 600.000đ về hành vi đánh bạc; Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 13/5/2025 của Công an xã CA, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000đ về hành vi đánh bạc; chưa bị kết án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2025 tại xã CA, tỉnh Gia Lai; có mặt.

4. Trần Văn T1, sinh ngày 09/6/1989 tại tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ 4, phường AK (trước đây là phường NM, thị xã AK), tỉnh Gia Lai; số CCCD: 033089014848, cấp ngày 08/7/2024; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh (chết) và con bà Trịnh Thị Q, sinh năm 1949; vợ là Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1996 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 3106/QĐ-XPVPHC ngày 12/12/2005 của Công an huyện AK (nay là Công an phường AK), tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 475.000đ về hành vi gây tai nạn giao thông; Quyết định số 0000616/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2021 của Công an phường AT, thị xã AK, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 20/5/2025 của Công an phường NM, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000đ về hành vi đánh bạc; chưa bị kết án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2025 tại phường AK, tỉnh Gia Lai; có mặt.

5. Trịnh Minh Ch, sinh ngày 20/10/1954 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn TA1, xã CA (trước đây là xã SA, thị xã AK), tỉnh Gia Lai; số CCCD: 033089014848, cấp ngày 22/4/2021; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Tr (chết) và con bà Lê Thị Tr (chết); vợ là Phạm Thị Th, sinh năm 1958; có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 000293/QĐ-XPHC ngày 15/5/2025 của Công an xã SA, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000đ

về hành vi đánh bạc; chưa bị kết án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2025 tại xã CA, tỉnh Gia Lai; có mặt.

6. Lê A, sinh ngày 10/6/1969 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn AT3, xã CA (trước đây là xã SA, thị xã AK), tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064069001112, cấp ngày 22/4/2021; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Th (chết) và con bà Lê Thị Bích H (chết); vợ là Trần Thị Ph, sinh năm 1972; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Bản án số 24/2023/HS-ST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã AK (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13), tỉnh Gia Lai xử phạt 14 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chưa được xoá án tích; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 1633/QĐ-XPHC ngày 17/02/2020 của Công an xã SA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2025 tại xã CA, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1*: Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Trần Ngọc Ch; có mặt.
2. Lưu Hữu Ph; có mặt.
3. Phan Châu V; có mặt.
4. Lương Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2023 đến ngày 10/9/2024, Đào Trung H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề với Nguyễn Xuân T, Trịnh Minh Ch, Trần Văn T1, Lê A, Văn Tiến Th, Trần Ngọc Ch, Lưu Hữu Ph, Phan Châu V các bên thống nhất lấy kết quả xổ số kiến thiết (XSKT) khu vực miền Trung và miền Bắc của ngày bán để xác định thắng thua.

Người mua số đề từ H thực hiện việc mua bán bằng cách gặp trực tiếp hoặc liên hệ qua điện thoại di động dưới hình thức nhắn tin, gọi điện đến số thuê bao 0396.205.779 của H. Nếu người mua gửi con số muốn đánh cho H trước 17 giờ 00 phút hàng ngày sẽ được tính là tham gia chơi lô đề dựa trên kết quả XSKT miền Trung; nếu không ghi rõ đài muốn đánh, H sẽ mặc định chọn kết quả của đài XSKT đã quy định theo lịch (theo tên gọi địa giới hành chính cũ), cụ thể: thứ hai là đài PY, thứ ba đài ĐL, thứ tư đài KH, thứ năm đài BÐ, thứ sáu đài GL, thứ bảy đài QN và chủ nhật đài KH. Người mua gửi con số muốn mua cho H sau 17 giờ 00 phút hàng ngày và trước 18 giờ 00 phút sẽ được tính là

tham gia chơi lô đề dựa trên kết quả XSKT miền Bắc. Khi H đồng ý bán, sẽ phản hồi bằng tin nhắn “OK” để xác nhận. Đào Trung H đã thỏa thuận với người mua về cách thức đánh lô, đề như sau:

Đánh lô: Người mua chọn mua những số bất kỳ trong các số từ 01 đến 99 để mua cùng với số điểm và số tiền mỗi điểm theo quy tắc: Với đài miền Trung mỗi điểm lô có giá 13.000đ; với đài miền Bắc mỗi điểm lô có giá 23.000đ. Nếu các số mua không trùng với hai số cuối của các giải thưởng kết quả xổ số thì H được hưởng toàn bộ số tiền người mua đã bỏ ra. Nếu các số đã mua trùng với kết quả xổ số thì người mua thắng và H phải chi trả là 70.000đ mỗi điểm đối với đài miền Trung, 80.000đ mỗi điểm đối với đài miền Bắc.

Đánh đề: Người mua chọn mua những số bất kỳ trong các số từ 01 đến 99 và đối chiếu với hai số cuối của các giải thưởng trong kết quả XSKT như sau: đài miền Trung là giải tám và giải đặc biệt; đài miền Bắc là giải bảy và giải đặc biệt. Nếu các số đã mua trùng với hai số cuối của các giải thưởng trên khi có kết quả xổ số thì người mua thắng sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đã mua đối với đài miền Trung và gấp 80 lần số tiền đã mua đối với đài miền Bắc. Nếu không trùng, H hưởng toàn bộ số tiền của người mua.

Đề ba chân: Người mua chọn mua những số bất kỳ trong các số từ 001 đến 999 và đối chiếu với ba số cuối của các giải thưởng trong kết quả XSKT như sau: đài miền Trung là giải bảy và giải đặc biệt; đài miền Bắc là giải sáu và giải đặc biệt. Nếu các số đã mua trùng với ba số cuối của các giải thưởng trên khi có kết quả xổ số thì người mua thắng sẽ được trả gấp 500 lần số tiền đã mua đối với đài miền Trung và gấp 600 lần số tiền đã mua đối với đài miền Bắc. Nếu không trùng, H hưởng toàn bộ số tiền của người mua.

Số đá: Người mua chọn cặp số gồm 02, 03 hoặc 04 cặp số cuối của các giải thưởng trong kết quả xổ số cùng với số điểm và số điểm tính như sau: mua 02 cặp số thì số điểm mua nhân 02 lần; mua 03 cặp thì số điểm mua nhân 06 lần, mua 04 cặp thì số điểm mua nhân 12 lần. Giá mỗi điểm là 13.000đ đối với đài miền Trung và 23.000đ đối với đài miền Bắc. Nếu kết quả xổ số có ít nhất 02 cặp số trùng với các cặp số đã mua thì người mua thắng và nhận số 500.000đ trên mỗi điểm đá đối với đài miền Trung; 600.000đ trên mỗi điểm đá đối với đài miền Bắc. Nếu không trùng, H được hưởng toàn bộ số tiền cược. Riêng Trần Văn T1, khi đặt mua số đá trong tin nhắn có thêm từ “tròn” sẽ được hiểu là mua tất cả các cặp số trong tin nhắn từ đó số điểm mua được nhân theo quy tắc như trên. Nếu không ghi từ “tròn” thì chỉ mua 02 hoặc 03 cặp số được nhắc cụ thể trong tin nhắn.

Dựa theo quy ước như trên, Đào Trung H đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức mua bán số đề với những người sau:

Đối với Nguyễn Xuân T: Từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/9/2024, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen, lắp sim số thuê bao 0862.253.569 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của H để đánh bạc với hình thức mua số đề từ H tổng cộng 47 lần gồm: 14 lần đánh lô đề theo đài

XSKT miền Trung, 33 lần đánh lô đề theo đài XSKT miền Bắc. Trong đó, có 15 lần số tiền dùng đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 07/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Trung (BĐ, QB, QT) số 08, 19, 09, 18 mỗi số 3 đài lô 50 điểm; số 009 đài BĐ lô 100 điểm; số 009 đài QB lô 30 điểm; số 009 đài QT lô 20 điểm; mỗi điểm 13.000đ, tổng số tiền mua là $750 \times 13.000đ = 9.750.000đ$. Kết quả trúng số 08 lô 50 điểm, tiền thắng $50 \times 70.000đ = 3.500.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 13.250.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 08/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Trung (GL, NT) số 08, 09, 18, 19 mỗi số 2 đài lô 50 điểm; số 009 đài GL lô 100 điểm; số 009 đài NT lô 50 điểm; mỗi điểm 13.000đ, tổng số tiền mua $550 \times 13.000đ = 7.150.000đ$. Kết quả không trúng. Số tiền đánh bạc là 7.150.000đ.

Lần thứ ba: Ngày 08/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Bắc số 85, 86 mỗi số lô 20 điểm, đá 10 điểm; số 00, 37, 47, 67 mỗi số lô 20 điểm, đá 10 điểm; số 41, 42, 43 mỗi số lô 20 điểm, đá 10 điểm, mỗi điểm 23.000đ, tổng số tiền mua là: $380 \times 23.000đ = 8.740.000đ$. Kết quả trúng 2 số 43 lô 20 điểm, tiền thắng $40 \times 80.000đ = 3.200.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 11.940.000đ.

Lần thứ tư: Ngày 09/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Bắc số 43, 85, 86, 87 mỗi số lô 50 điểm, đá 10 điểm, mỗi điểm 23.000đ, tổng số tiền mua là: $320 \times 23.000đ = 7.360.000đ$. Kết quả trúng số 85 lô 50 điểm, số 86 lô 50 điểm, trúng 10 điểm đá cặp số 85, 86, tổng tiền thắng $(100 \times 80.000đ = 8.000.000đ) + (10 \times 600.000đ = 6.000.000đ) = 14.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 21.360.000đ.

Lần thứ năm: Ngày 10/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Trung (KH, KT, TTH) số 08, 09, 18, 19 mỗi số 3 đài lô 50 điểm; số 68, 77 đài KH mỗi số lô 50 điểm, tổng số tiền mua là $700 \times 13.000đ = 9.100.000đ$. Kết quả trúng số 08 lô 50 điểm, số 18 lô 50 điểm, tiền thắng $100 \times 70.000đ = 7.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 16.100.000đ.

Lần thứ sáu: Ngày 10/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Bắc số 41, 85, 86, 43 mỗi số lô 50 điểm, đá 50 điểm; số 34, 68, 10, 78 mỗi số lô 50 điểm, đá 50 điểm; mỗi điểm 23.000đ, tổng số tiền mua là: $1.600 \times 23.000đ = 36.800.000đ$. Kết quả trúng 1 số 43 lô 50 điểm, số 68 lô 50 điểm, tiền thắng $100 \times 80.000đ = 8.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 44.800.000đ.

Lần thứ bảy: Ngày 11/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Trung (PY, TTH) số 08, 19, 18, 09 mỗi số 2 đài lô 50 điểm, tổng số tiền mua là $400 \times 13.000đ = 5.200.000đ$. Kết quả trúng số 19 lô 50 điểm, tiền thắng $50 \times 70.000đ = 3.500.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 8.700.000đ.

Lần thứ tám: Ngày 11/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Bắc số 52, 88, 80 mỗi số lô 50 điểm, đá 50 điểm, tổng số tiền mua là: $450 \times 23.000đ = 10.350.000đ$. Kết quả trúng 1 số 88 lô 50 điểm, tiền thắng $50 \times 80.000đ = 4.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 14.350.000đ.

Lần thứ chín: Ngày 13/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Trung (ĐN, KH) số 08, 09, 18, 09 mỗi số 2 đài lô 50 điểm, tổng số tiền mua $400 \times 13.000đ =$

5.200.000đ. Kết quả trúng 2 số 08 mỗi số lô 50 điểm, 01 số 18 lô 50 điểm, tiền thắng $150 \times 70.000đ = 10.500.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 15.700.000đ.

Lần thứ mười: Ngày 14/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Trung (BĐ, QB, QT) số 18, 19, 08, 09 mỗi số 3 đài lô 50 điểm, tổng số tiền mua là $600 \times 13.000đ = 7.800.000đ$. Kết quả trúng 1 số 18 lô 50 điểm, 01 số 09 lô 50 điểm, tiền thắng $100 \times 70.000đ = 7.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 14.800.000đ.

Lần thứ mười một: Ngày 16/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Bắc số 34, 85 mỗi số lô 50 điểm, đá 50 điểm, tổng số tiền mua là: $200 \times 23.000đ = 4.600.000đ$. Kết quả trúng 1 số 34 lô 50 điểm, tiền thắng $50 \times 80.000đ = 4.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 8.600.000đ.

Lần thứ mười hai: Ngày 20/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Bắc số 44, 73 mỗi số lô 20 điểm, đá 10 điểm, tổng số tiền mua là: $60 \times 23.000đ = 1.380.000đ$. Kết quả trúng số 44 lô 20 điểm, số 73 lô 20 điểm, trúng đá cặp số 44, 73 là 10 điểm, tổng tiền thắng $(40 \times 80.000đ = 3.200.000đ) + (10 \times 600.000đ = 6.000.000đ) = 9.200.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 10.580.000đ.

Lần thứ mười ba: Ngày 24/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Bắc số 42, 09 mỗi số lô 20 điểm, đá 10 điểm, tổng số tiền mua là: $60 \times 23.000đ = 1.380.000đ$. Kết quả trúng số 42 lô 20 điểm, số 09 lô 20 điểm, trúng đá cặp số 42, 09 là 10 điểm, tổng tiền thắng $(40 \times 80.000đ = 3.200.000đ) + (10 \times 600.000đ = 6.000.000đ) = 9.200.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 10.580.000đ.

Lần thứ mười bốn: Ngày 26/3/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Bắc số 42, 92 mỗi số lô 20 điểm, đá 10 điểm, tổng số tiền mua là: $60 \times 23.000đ = 1.380.000đ$. Kết quả trúng số 42 lô 20 điểm, số 92 lô 20 điểm, trúng đá cặp số 42, 92 là 10 điểm, tổng tiền thắng $(40 \times 80.000đ = 3.200.000đ) + (10 \times 600.000đ = 6.000.000đ) = 9.200.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 10.580.000đ.

Lần thứ mười lăm: Ngày 30/5/2024, đánh theo kết quả XSKT miền Bắc số 43, 68 mỗi số lô 20 điểm, đá 10 điểm, tổng số tiền mua là: $60 \times 23.000đ = 1.380.000đ$. Kết quả trúng một số 43 lô 20 điểm và 02 số 68 mỗi số 20 điểm, trúng đá cặp số 43, 68 là 10 điểm, tổng tiền thắng $(60 \times 80.000đ = 4.800.000đ) + (10 \times 600.000đ = 6.000.000đ) = 10.800.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 12.180.000đ.

Trong 15 lần T đánh bạc với H số tiền mỗi lần từ 5.000.000đ trở lên với tổng số tiền là 220.670.000đ; trong đó, tổng số tiền mua số đề là 117.570.000đ, tổng số tiền T thắng số đề là 103.100.000đ. Số tiền đánh bạc một lần cao nhất mà T đánh bạc với H là 44.800.000đ. Tổng kết lại T đánh bạc thua H số tiền là 14.470.000đ; tất cả các lần đánh bạc giữa T và H chưa thanh toán cho nhau, số tiền này T nợ H.

Ngoài ra, T còn đánh bạc với H bằng hình thức chơi số đề tổng cộng 32 lần, với số tiền đánh bạc của từng lần dưới 5.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 89.420.000đ.

Đối với Văn Tiến Th: Từ ngày 14/5/2024 đến ngày 27/5/2024, Th sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0373.148.843 nhắn tin đến số thuê bao

0396.205.779 của H để đánh bạc với hình thức mua số đề 28 lần, gồm: 14 lần mua số đề đài miền Trung, 14 lần mua số đề đài miền Bắc. Trong đó, có 11 lần đánh bạc với số tiền từ 5.000.000đ trở lên, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 14/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Trung (ĐL) các số 91, 09 (mỗi số 100 điểm, mỗi điểm 13.000đ), tổng số tiền mua là $200 \times 13.000đ = 2.600.000đ$. Kết quả trúng số 09 lô 100 điểm, tiền thắng $100 \times 70.000đ = 7.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 9.600.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 14/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Bắc các số 03, 93 (mỗi số 100 điểm lô và 50 điểm đá, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua là: $300 \times 23.000đ = 6.900.000đ$. Kết quả trúng số 03 lô 100 điểm, tiền thắng $100 \times 80.000đ = 8.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 14.900.000đ.

Lần thứ ba: Ngày 15/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Bắc các số 94, 42 (mỗi số 100 điểm lô và 50 điểm đá, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua là: $300 \times 23.000đ = 6.900.000đ$. Kết quả trúng số 94 lô 100 điểm, tiền thắng $100 \times 80.000đ = 8.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 14.900.000đ.

Lần thứ tư: Ngày 16/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Bắc các số 66, 96 (mỗi số 100 điểm lô và 50 điểm đá, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua $300 \times 23.000đ = 6.900.000đ$. Kết quả không trúng. Số tiền đánh bạc 6.900.000đ.

Lần thứ năm: Ngày 17/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Trung (GL) các số 91, 26 (mỗi số 100 điểm, mỗi điểm 13.000đ), tổng số tiền mua là $200 \times 13.000đ = 2.600.000đ$. Kết quả trúng số 91 lô 100 điểm, tiền thắng $100 \times 70.000đ = 7.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 9.600.000đ.

Lần thứ sáu: Ngày 17/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Bắc các số 03, 73 (mỗi số 100 điểm lô và 50 điểm đá, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua $300 \times 23.000đ = 6.900.000đ$. Kết quả không trúng. Số tiền đánh bạc là 6.900.000đ.

Lần thứ bảy: Ngày 18/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Bắc các số 77, 97 (mỗi số 100 điểm lô và 50 điểm đá, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua $300 \times 23.000đ = 6.900.000đ$. Kết quả không trúng. Số tiền đánh bạc là 6.900.000đ.

Lần thứ tám: Ngày 19/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Bắc các số 89, 77, 91 (mỗi số 50 điểm lô và 20 điểm đá, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua là: $270 \times 23.000đ = 6.210.000đ$. Kết quả trúng số 77 lô 50 điểm, tiền thắng $50 \times 80.000đ = 4.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 10.210.000đ.

Lần thứ chín: Ngày 20/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Bắc các số 63, 67 (mỗi số 100 điểm lô và 50 điểm đá, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua là: $300 \times 23.000đ = 6.900.000đ$. Kết quả trúng số 67 lô 100 điểm, tiền thắng $100 \times 80.000đ = 8.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là 14.900.000đ.

Lần thứ mười: Ngày 21/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Bắc các số 65, 40 (mỗi số 100 điểm lô và 50 điểm đá, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua $300 \times 23.000đ = 6.900.000đ$. Kết quả không trúng. Số tiền đánh bạc là 6.900.000đ.

Lần thứ mười một: Ngày 22/5/2024, đánh theo kết quả đài miền Bắc các số 12, 94 (mỗi số 50 điểm lô và 20 điểm đá, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua $140 \times 23.000\text{đ} = 3.220.000\text{đ}$. Kết quả trúng số 12 lô 50 điểm, tiền thắng $50 \times 80.000\text{đ} = 4.000.000\text{đ}$. Tổng số tiền đánh bạc là 7.220.000đ.

Trong 11 lần Th đánh bạc với H số tiền mỗi lần từ 5.000.000đ trở lên với tổng số tiền 108.930.000đ; trong đó, tổng số tiền mua số đề là 62.930.000đ, tổng số tiền Th thắng số đề là 46.000.000đ. Số tiền một lần cao nhất mà Th đánh bạc với H là 14.900.000đ. Tổng kết lại Th đánh bạc thua H số tiền 16.930.000đ; tất cả các lần đánh bạc giữa Th và H chưa thanh toán cho nhau, số tiền này Th nợ H.

Ngoài ra, Th còn đánh bạc với H bằng hình thức chơi số đề tổng cộng 17 lần, với số tiền đánh bạc từng lần dưới 5.000.000đ, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 40.380.000đ.

Đối với Trần Văn T1: Từ ngày 13/8/2024 đến ngày 26/8/2024, T1 sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0975.806.294 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của Đào Trung H để đánh bạc với hình thức mua số đề 10 lần, gồm: 04 lần mua số đề đài miền Trung, 06 lần mua số đề đài miền Bắc. Trong đó, có 02 lần đánh bạc với số tiền từ 5.000.000đ trở lên, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 16/8/2024, mua số đề đài miền Bắc các số 15, 51, 16, 61 (mỗi số lô 50 điểm; các cặp 15, 51 và 16, 61 đá 10 điểm, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua $240 \times 23.000\text{đ} = 5.520.000\text{đ}$. Kết quả trúng số 15 lô 50 điểm, tổng số tiền trúng $50 \times 80.000\text{đ} = 4.000.000\text{đ}$. Tổng số tiền đánh bạc 9.520.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 17/8/2024, mua số đề đài miền Bắc các số 11, 36, 63 (mỗi số lô 100 điểm, đá 10 điểm, mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền mua $360 \times 23.000\text{đ} = 8.280.000\text{đ}$. Kết quả không trúng. Số tiền đánh bạc là 8.280.000đ.

Trong 02 lần T1 đánh bạc với H số tiền mỗi lần từ 5.000.000đ trở lên với tổng số tiền 17.800.000đ; trong đó, tổng số tiền mua số đề là 13.800.000đ, số tiền T1 thắng số đề là 4.000.000đ. Số tiền một lần cao nhất mà T1 đánh bạc với H là 9.520.000đ. Tổng kết lại T1 đánh bạc thua H số tiền 9.800.000đ; số tiền đánh bạc giữa T1 và H đã thanh toán xong.

Ngoài ra, T1 còn đánh bạc với H bằng hình thức chơi số đề tổng cộng 08 lần, với số tiền đánh bạc từng lần dưới 5.000.000đ, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 16.645.000đ.

Đối với Trịnh Minh Ch: Từ ngày 09/8/2024 đến ngày 09/9/2024, Ch sử dụng điện thoại di động OPPO A54, số thuê bao 0974.644.749 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của Đào Trung H để đánh bạc 60 lần với hình thức mua số đề; trong đó, 30 lần mua số đề đài miền Trung, 30 lần mua số đề đài miền Bắc. Trong đó có 01 lần đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên với số tiền 6.510.000đ, cụ thể: Ngày 28/8/2024, Ch mua số đề đài miền Trung (KH) số 87 lô 40 điểm, số 79 lô 20 điểm, số 55 lô 10 điểm, mỗi điểm 13.000đ, tiền mua là $70 \times 13.000\text{đ} = 910.000\text{đ}$. Kết quả trúng 2 số 87 lô 40 điểm, tiền trúng $80 \times 70.000\text{đ} =$

5.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 6.510.000đ. Số tiền này Ch và H đã thanh toán xong.

Ngoài ra, Ch còn đánh bạc với H bằng hình thức chơi số đề tổng cộng 59 lần, với số tiền đánh bạc từng lần dưới 5.000.000đ, tổng số tiền dùng đánh bạc là 84.815.000đ.

Đối với Lê A: Từ ngày 01/6/2024 đến ngày 10/6/2024, A gặp trực tiếp Đào Trung H và nhiều lần dùng điện thoại Samsung Galaxy A12, số thuê bao 0865.811.332 gọi điện đến số thuê bao 0396.205.779 của H để đánh bạc với hình thức mua số đề từ H tổng cộng là 05 lần, 04 lần mua số đề đài miền Trung và 01 lần mua số đề đài miền Bắc, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 01/6/2024, A mua số lô 68 là 20 điểm đài miền Trung (QN), mỗi điểm 13.000đ, tổng số tiền mua là $20 \times 13.000đ = 260.000đ$. Kết quả không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 260.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 02/6/2024, A mua số lô đài miền Trung (KH) gồm lô số 78, 87 mỗi lô 10 điểm, tổng số tiền mua là $20 \times 13.000đ = 260.000đ$. Kết quả không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 260.000đ.

Lần thứ ba: Ngày 09/6/2024, A mua số lô đài miền Trung (KH) số 74 lô 10 điểm, số tiền mua là $10 \times 13.000đ = 130.000đ$. Kết quả không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 130.000đ.

Lần thứ tư: Ngày 09/6/2024, A mua số lô đài miền Bắc số 62, 63 mỗi số lô 5 điểm, mỗi điểm 23.000đ, tổng số tiền mua là $10 \times 23.000đ = 230.000đ$. Kết quả không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 230.000đ.

Lần thứ năm: Ngày 10/6/2024, A mua số lô đài miền Trung (PY) gồm lô số 35, 60 mỗi lô 5 điểm, đá 2,5 điểm, tổng số điểm là 15 điểm, tổng số tiền mua là $15 \times 13.000đ = 195.000đ$. Kết quả không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 195.000đ.

Trong 05 lần mua số lô đề với H, A sử dụng tổng cộng 1.075.000đ. Cả 05 lần đều không trúng. Số tiền một lần cao nhất A đánh bạc là 260.000đ. Tổng kết, A thua H 1.075.000đ. A đã thanh toán cho H 525.000đ bằng tiền mặt, còn nợ 550.000đ.

Đối với Đào Trung H: Từ ngày 18/6/2023 đến ngày 10/9/2024, H là chủ đề đã gặp trực tiếp hoặc sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, số thuê bao 0396.205.779 nhắn tin, gọi điện đến tất cả số thuê bao các bị cáo nêu trên để đánh bạc dưới hình thức chơi lô đề với mục đích được thua bằng tiền. Tổng số lần đánh bạc là 141 lần, gồm: 66 lần dựa trên kết quả xổ số miền Trung và 75 lần dựa trên kết quả xổ số miền Bắc. Trong đó, có 36 lần số tiền đánh bạc mỗi lần từ 5.000.000đ trở lên.

Tổng số tiền 36 lần đánh bạc của H, mỗi lần số tiền từ 5.000.000đ trở lên, với tổng số tiền 404.550.000đ; trong đó, tổng số tiền người mua số đề từ H là 223.450.000đ, tổng số tiền H trả cho các bị cáo trúng số đề là 181.100.000đ. Số

tiền đánh bạc trong một lần cao nhất là đánh bạc với T, số tiền 44.800.000đ. Tổng kết lại, H đánh bạc thắng số tiền 42.275.000đ, trong đó: thắng T số tiền 14.470.000đ; thắng Th số tiền 16.930.000đ; thắng T1 số tiền 9.800.000đ; thắng A số tiền 1.075.000đ. Bên cạnh đó, H thua Ch số tiền 4.690.000đ.

Ngoài ra, H còn đánh bạc bằng hình thức chơi số đề với số tiền dùng đánh bạc mỗi lần dưới 5.000.000đ với những người sau:

Đối với Trần Ngọc Ch: H đánh bạc 17 lần, tổng số tiền mua số lô, số đề là 10.989.000đ, tổng số tiền trúng lô, đề là 5.700.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 16.689.000đ. Tổng kết lại Ch đánh bạc thua H số tiền 5.289.000đ.

Đối với Lưu Hữu Ph: H đánh bạc 03 lần, tổng số tiền mua số lô, số đề là 980.000đ, tổng số tiền trúng lô, đề là 1.600.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 2.580.000đ. Tổng kết lại Ph đánh bạc thắng H số tiền 620.000đ và H đã thanh toán số tiền này.

Đối với Phan Châu V: H đánh bạc 01 lần với số tiền đánh bạc là 130.000đ, V không trúng lô, đề. V đánh bạc thua H số tiền là 130.000đ.

Tổng kết lại, H đánh bạc bằng hình thức chơi số đề tổng cộng 105 lần với số tiền đánh bạc của từng lần dưới 5.000.000đ, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 201.094.000đ.

Trong cùng một ngày, tổng số tiền của một lần đánh bạc giữa H với các bị cáo khác và những đối tượng Ch, Ph, V dựa trên kết quả XSKT miền Trung hoặc miền Bắc đều không vượt quá 50.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Trung H thừa nhận hành vi phạm tội và xác nhận nội dung Cáo trạng là đúng. Bị cáo khai: Từ ngày 18/6/2023 đến ngày 10/9/2024, bị cáo làm chủ đề, trực tiếp hoặc qua điện thoại Samsung Galaxy A12 số thuê bao 0396.205.779 liên hệ với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th, Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch, Lê A và các đối tượng khác để đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề, đề ba chân, số đá, dựa trên kết quả miền XSKT miền Bắc và miền Trung với mục đích được thua bằng tiền. Bị cáo thực hiện 141 lần đánh bạc, cụ thể: 66 lần dựa trên kết quả XSKT miền Trung, 75 lần dựa trên kết quả XSKT miền Bắc. Trong đó: 36 lần có số tiền mỗi lần từ 5.000.000 đồng trở lên, tổng cộng 404.550.000đ. Người mua số đề từ bị cáo là 223.450.000đ, bị cáo trả cho người trúng là 181.100.000đ. Lần đánh bạc có số tiền cao nhất là với Nguyễn Xuân T, số tiền 44.800.000đ. Ngoài ra, có 105 lần đánh bạc, mỗi lần số tiền dưới 5.000.000đ, tổng cộng 201.094.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th, Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch, Lê A đều thừa nhận hành vi phạm tội, cách thức liên hệ với H để đánh bạc; hình thức mua bán số lô, số đề, đề ba chân, số đá, dựa theo kết quả XSKT miền Bắc và miền Trung hàng ngày; số lần và số tiền đánh bạc của từng bị cáo với bị cáo H như Cáo trạng truy tố và lời khai của bị cáo H tại phiên tòa là đúng.

Bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận: Từ ngày 07/3/2024 đến ngày 30/5/2024, bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X số thuê bao 0862.253.569 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của bị cáo Đào Trung H để đánh bạc với hình thức mua số đề từ H 15 lần, mỗi lần từ 5.000.000đ trở lên, tổng số tiền 220.670.000đ; trong đó, tổng số tiền mua số đề là 117.570.000đ, tổng số tiền thắng số đề là 103.100.000đ; lần cao nhất là 44.800.000đ. Ngoài ra, từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/9/2024, bị cáo còn 32 lần đánh bạc với số tiền từng lần dưới 5.000.000đ, tổng số tiền 89.420.000đ. Số tiền đánh bạc giữa bị cáo và bị cáo H chưa thanh toán cho nhau.

Bị cáo Văn Tiến Th khai: Từ ngày 14/5/2024 đến ngày 22/5/2024, bị cáo sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0373.148.843 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của Đào Trung H để đánh bạc với hình thức mua số đề 11 lần, số tiền mỗi lần từ 5.000.000đ trở lên. Tổng số tiền là 108.930.000đ; trong đó, tổng số tiền mua số đề là 62.930.000đ, tổng số tiền thắng số đề là 46.000.000đ; lần cao nhất là 14.900.000đ. Ngoài ra, từ ngày 14/5/2024 đến ngày 27/5/2024, bị cáo còn 17 lần đánh bạc với bị cáo H với số tiền từng lần dưới 5.000.000đ, tổng số tiền 40.380.000đ. Số tiền đánh bạc giữa bị cáo và H chưa thanh toán cho nhau. Điện thoại di động và sim đã bán cho cửa hàng điện thoại di động nhưng không nhớ địa chỉ.

Bị cáo Trần Văn T1 khai nhận: Trong các ngày 16, 17/8/2024, bị cáo sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0975.806.294 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của Đào Trung H để đánh bạc với hình thức mua số đề 02 lần, số tiền mỗi lần từ 5.000.000đ trở lên, tổng cộng 17.800.000đ; trong đó, tổng số tiền mua số đề là 13.800.000đ, số tiền thắng số đề là 4.000.000đ; lần cao nhất là 9.520.000đ. Ngoài ra, từ ngày 13/8/2024 đến ngày 26/8/2024, Trần Văn T1 còn 08 lần đánh bạc với số tiền từng lần dưới 5.000.000đ, tổng số tiền 16.645.000đ. Số tiền đánh bạc giữa bị cáo và bị cáo H đã thanh toán xong. Điện thoại di động và sim đã làm mất.

Bị cáo Trịnh Minh Ch khai: Ngày 28/8/2024, bị cáo sử dụng điện thoại di động OPPO A54, số thuê bao 0974.644.749 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của Đào Trung H để đánh bạc 01 lần số tiền 6.510.000đ. Ngoài ra, từ ngày 09/8/2024 đến ngày 09/9/2024, bị cáo còn 59 lần đánh bạc với số tiền từng lần dưới 5.000.000đ, tổng số tiền là 84.815.000đ. Số tiền đánh bạc giữa bị cáo và H đã thanh toán xong.

Bị cáo Lê A khai: Từ ngày 01/6/2024 đến ngày 10/6/2024, bị cáo gặp trực tiếp Đào Trung H và nhiều lần dùng điện thoại Samsung Galaxy A12, số thuê bao 0865.811.332 gọi điện đến số thuê bao 0396.205.779 của H để đánh bạc với hình thức mua số đề từ H tổng cộng là 05 lần, tổng số tiền 1.075.000đ, lần cao nhất là 260.000đ. Bị cáo đã thanh toán 525.000đ, còn nợ H số tiền 550.000đ.

Những người làm chứng Trần Ngọc Ch, Lưu Hữu Ph, Phan Châu V khai: Ch đánh bạc với H 17 lần, tổng số tiền mua số đề là 10.989.000đ, tổng số tiền trúng số đề là 5.700.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 16.689.000đ. Ph đánh bạc với

H 03 lần, tổng số tiền mua số đề là 980.000đ, số tiền trúng lô, đề là 1.600.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 2.580.000đ; đã thanh toán xong. V đánh bạc với H 01 lần, số tiền đánh bạc là 130.000đ, V không trúng lô, đề. Số tiền đánh bạc từng lần của họ đều dưới 5.000.000đ. Ch, Ph, V đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc của mình.

Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (nay là Công an tỉnh Quảng Ngãi) xác định: Dữ liệu từ điện thoại Samsung Galaxy A12 là điện thoại của Đào Trung H, có chứa tin nhắn SMS trao đổi với nhiều số điện thoại liên quan đến lô đề từ ngày 18/6/2023 đến ngày 10/9/2024, cụ thể: Số điện thoại 0862.253.569 (do Nguyễn Xuân T sử dụng) có 164 tin nhắn; số điện thoại 0865.811.332 (của Lê A) có 04 tin nhắn; số điện thoại 0979.297.315 (của Trần Ngọc Ch) có 47 tin nhắn; số điện thoại 0373.148.843 (của Văn Tiến Th) có 76 tin nhắn; số điện thoại 0976.495.293 (của Lưu Hữu Ph) có 12 tin nhắn; số điện thoại 0975.378.840 (của Phan Châu V) có 11 tin nhắn; số điện thoại 0974.644.749 (của Trịnh Minh Ch) có 161 tin nhắn; số điện thoại 0975.806.294 (do Trần Văn T1 sử dụng) có 45 tin nhắn. Ngoài ra, trong điện thoại Samsung Galaxy A12 khác (điện thoại của A), có 07 tin nhắn SMS liên quan đến số điện thoại 0396.205.779 trong cùng khoảng thời gian.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5 đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0974.644.749 của Trịnh Minh Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0865.811.332 của Lê A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0396.205.779, 01 thẻ sim Mobifone số thuê bao 0932.158.911 của Đào Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0862.253.569 của Nguyễn Xuân T (có đặc điểm như Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ các ngày 14/9/2024, 29/10/2024; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/01/2025).

Cáo trạng số 05/CT-VKSQSKV52 ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố Đào Trung H, Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th, Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch, Lê A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân các bị cáo, đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS cho tất cả các bị cáo; điểm g khoản 1 Điều 52 cho các bị cáo H, T, Th, T1; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo H; các khoản 1, 2, 3 Điều 36 BLHS

đối với các bị cáo T, Th, T1, Ch, A; điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T; các điểm i, o khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Ch.

Xử phạt bị cáo H từ 16 đến 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo T để sung vào ngân sách nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Th từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo T1 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Ch từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo A từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Th, T1, Ch, A.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo H, T. Xử phạt bổ sung: bị cáo H số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ; bị cáo T số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ, sung vào ngân sách nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, buộc các bị cáo nộp tiền để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể: Bị cáo H phải nộp số tiền 27.830.000đ; bị cáo T1 phải nộp số tiền 4.000.000đ; bị cáo Ch phải nộp số tiền 5.600.000đ.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 của bị cáo Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của bị cáo A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X của bị cáo T.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 04 thẻ sim Viettel các số thuê bao: 0974.644.749, 0865.811.332, 0396.205.779, 0862.253.569.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa:

Bị cáo H cho rằng mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát là nặng; có bị cáo đánh bạc nợ tiền chưa thanh toán; việc đánh bạc không phải là nguồn thu nhập chính của bị cáo. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo T, Th, Ch, A nhất trí nội dung luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Hoàng Kim Loan bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1 đồng ý nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có học vấn thấp; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đang nuôi mẹ già và còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, xử phạt bị

cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo T1 nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với lời bào chữa của bị cáo H: Số tiền dùng đánh bạc của bị cáo là không nhỏ; hành vi đánh bạc của bị cáo diễn ra thời gian dài, rất nhiều lần; bị cáo có vị trí, vai trò chính trong vụ án. Mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát đã xem xét, cân nhắc, đánh giá khách quan, toàn diện vụ án. Vì vậy, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo H: Đã nhận ra lỗi phạm, ăn năn hối hận về hành vi vi phạm pháp luật; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo T: Đã nhận ra sai phạm, làm ảnh hưởng đến bản thân, gia đình, đơn vị. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục phục vụ Quân đội.

Các bị cáo Th, T1, Ch, A đã nhận ra sai phạm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã AK, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Viện kiểm sát nhân dân thị xã AK (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13), tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai các bị cáo và người tham gia tố tụng khác; xem xét Kết luận giám định dữ liệu nội dung tin nhắn trong điện thoại của Đào Trung H và các bị cáo khác; kiểm tra vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. HĐXX nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Từ ngày 07/3/2024 đến ngày 07/9/2024, trên địa bàn thị xã AK (nay là phường AK, phường AB và xã CA), tỉnh Gia Lai, các bị cáo Đào Trung H, Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th, Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch, Lê A, vì động cơ tư lợi cá nhân, đã thống nhất cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề, đề ba chân, số

đá, trong đó H là chủ đề, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với các bị cáo khác. Cụ thể:

Bị cáo T từ ngày 07/3/2024 đến ngày 30/5/2024, đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X số thuê bao 0862.253.569 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của H để đánh bạc với hình thức mua số đề từ H 15 lần, số tiền mỗi lần từ 5.000.000đ trở lên, với tổng số tiền 220.670.000đ, lần cao nhất là 44.800.000đ.

Bị cáo Th từ ngày 14/5/2024 đến ngày 22/5/2024, đã sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0373.148.843 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của H để đánh bạc với hình thức mua số đề 11 lần, số tiền từ 5.000.000đ trở lên, với tổng số tiền 108.930.000đ, lần cao nhất là 14.900.000đ.

Bị cáo T1 trong các ngày 16, 17/8/2024, đã sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0975.806.294 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của H để đánh bạc với hình thức mua số đề 02 lần, số tiền từ 5.000.000đ trở lên, với tổng số tiền 17.800.000đ, lần cao nhất là 9.520.000đ.

Bị cáo Ch ngày 28/8/2024, đã sử dụng điện thoại di động OPPO A54, số thuê bao 0974.644.749 nhắn tin đến số thuê bao 0396.205.779 của H để đánh bạc 01 lần, số tiền 6.510.000đ.

Bị cáo A từ ngày 01/6/2024 đến ngày 10/6/2024, đã gặp trực tiếp và nhiều lần dùng điện thoại Samsung Galaxy A12, số thuê bao 0865.811.332 gọi điện đến số thuê bao 0396.205.779 của H để đánh bạc với hình thức mua số đề từ H tổng cộng là 05 lần, tổng số tiền 1.075.000đ, lần cao nhất là 260.000đ. Số tiền các lần A đánh bạc với H đều dưới 5.000.000đ, nhưng A có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Bị cáo H từ ngày 07/3/2024 đến ngày 07/9/2024, là chủ đề, đã gặp trực tiếp hoặc sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, số thuê bao 0396.205.779 nhắn tin, gọi điện đến các số thuê bao các bị cáo nêu trên để đánh bạc dưới hình thức chơi lô đề 36 lần, số tiền đánh bạc mỗi lần từ 5.000.000đ trở lên, tổng số tiền 404.550.000đ, lần cao nhất là đánh bạc với bị cáo T với số tiền 44.800.000đ.

HDXX kết luận hành vi của các bị cáo Đào Trung H, Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th, Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch, Lê A phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến hình ảnh người quân nhân, đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Đào Trung H, Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th, Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch, Lê A đều giữ vai trò là người thực hành. Trong đó, bị cáo H là chủ đề, trực tiếp bán số đề để đánh bạc được thua bằng tiền với các bị cáo khác, nên phải chịu TNHS chính. Các bị cáo T, Th,

T1, Ch, A là người mua đề, đồng phạm với H về hành vi đánh bạc, nên phải chịu TNHS tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. HĐXX áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng TNHS: Đào Trung H đánh bạc 36 lần, Nguyễn Xuân T đánh bạc 15 lần, Văn Tiến Th đánh bạc 11 lần, Trần Văn T1 đánh bạc 02 lần, mỗi lần đều từ 5.000.000đ trở lên, nên các bị cáo H, T, Th, T1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo H, T, Th, T1, Ch, A đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng đối với tất cả các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo T quá trình công tác được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba và nhiều giấy khen, danh hiệu chiến sĩ tiên tiến, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Ch là người đủ 70 tuổi trở lên, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm i, o khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo H được Ủy ban nhân dân xã SA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai tặng 02 Giấy khen, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS; nhân thân các bị cáo. HĐXX nhận thấy:

Bị cáo Đào Trung H là chủ đề, giữ vai trò là người thực hành tích cực nhất; thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, trong thời gian dài, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nhà nước, cần xử lý nghiêm. Căn cứ Điều 38 BLHS, HĐXX áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời làm bài học răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th phạm tội đánh bạc nhưng các bị cáo thỏa thuận đánh nợ chứ không thanh toán tiền ngay khi thực hiện hành vi phạm tội; giữa các bị cáo T, Th và bị cáo H chưa thanh toán tiền với nhau trên thực tế, nên hành vi phạm tội có tính nguy hiểm không cao như các hành vi đánh bạc với số tiền tương ứng đã thanh toán trên thực tế. Do đó, mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo T, Th cần xử lý nghiêm minh nhưng cũng cần xem xét khách quan, toàn diện, phù hợp với tính nguy hiểm của từng hành vi đánh bạc trên thực tế. Các bị cáo Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch, Lê A phạm tội đánh bạc với số tiền không lớn; bị cáo T1 là lao động chính trong gia đình; bị cáo Ch có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; bị cáo A trình độ học vấn thấp. Các bị cáo T, Th, T1, Ch, A có nơi làm việc và nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Căn cứ Điều 36 BLHS, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T, Th, T1, Ch, A, cũng đảm bảo mục đích, ý nghĩa của

hình phạt, thể hiện tính rắn đê và khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo T là quân nhân, đang hưởng lương theo chế độ. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Th, T1, Ch, A làm nông, thu nhập không ổn định; các bị cáo Th, Ch tuổi đã cao; bị cáo T1 thuộc hộ cận nghèo. Nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo này.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo H là chủ đề, thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò chính trong vụ án; các bị cáo H, T nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc với thời gian dài, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương, ảnh hưởng hình ảnh người quân nhân, nên cần có hình phạt bổ sung để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo H, T. Các bị cáo Th, T1, Ch, A làm nông, thu nhập không ổn định; một số bị cáo tuổi đã cao; có bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Th, T1, Ch, A.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Đào Trung H, Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th, Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch, Lê A là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa về các tình tiết bị cáo Trần Văn T1 thuộc hộ cận nghèo, trình độ học vấn thấp, đang nuôi mẹ già và con nhỏ, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th, Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch còn nhiều lần đánh bạc với Đào Trung H bằng hình thức số lô, số đề, số tiền từng lần dưới 5.000.000đ. Cụ thể: T từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/9/2024, 32 lần, tổng số tiền 89.420.000đ; Th từ ngày 14/5/2024 đến ngày 27/5/2024, 17 lần, tổng số tiền 40.380.000đ; T1 từ ngày 13/8/2024 đến ngày 26/8/2024, 08 lần, tổng số tiền 16.645.000đ; Ch từ ngày 09/8/2024 đến ngày 09/9/2024, 59 lần, tổng số tiền 84.815.000đ.

Ngoài ra, các đối tượng Trần Ngọc Ch, Lưu Hữu Ph, Phan Châu V có hành vi đánh bạc với H dưới hình thức lô đề, số tiền từng lần đều dưới 5.000.000đ. Cụ thể: Ch 17 lần, tổng số tiền 16.689.000đ; Ph 03 lần, tổng số tiền 2.580.000đ; V 01 lần, số tiền 130.000đ.

Đối với Đào Trung H: từ ngày 18/6/2023 đến ngày 10/9/2024, H đánh bạc với các bị cáo và các đối tượng nêu trên bằng hình thức lô đề tổng cộng 105 lần, số tiền từng lần dưới 5.000.000đ, tổng số tiền 201.094.000đ.

Do số tiền mỗi lần đánh bạc của các bị cáo và các đối tượng Ch, Ph, V nêu trên dưới 5.000.000đ, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo Điều 321 BLHS, nên Ủy ban nhân dân thị xã AK, Công an xã SA, Công an xã CA, Công an phường AP, Công an phường AT, Công an phường NM, tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, gồm tiền mua lô đề và tiền thắng đề, đây là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, theo quy định pháp luật phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th đánh bạc với Đào Trung H nhưng thỏa thuận đánh số đề nợ, chưa thanh toán cho nhau, số tiền đánh bạc là số tiền ảo, Cơ quan điều tra không thu giữ được trên thực tế nên không tịch thu số tiền này; đối với các bị cáo Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch đánh bạc với H, HĐXX căn cứ vào số tiền thực tế các bị cáo đã giao dịch, thanh toán với nhau, là số tiền do phạm tội mà có nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; ngoài ra, đối với các lần H đánh bạc với các bị cáo T1, Ch và đối tượng Lưu Hữu Ph, số tiền dưới 5.000.000đ (T1, Ch, Ph đã bị xử phạt vi phạm hành chính), nhưng số tiền đánh bạc H trên 5.000.000đ, số tiền H đã nhận của người mua số đề, là tiền do phạm tội mà có nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, buộc các bị cáo H, T1, Ch nộp số tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

Đối với số tiền đánh bạc giữa T1 với H: T1 phải nộp số tiền thắng đề (H đã chi trả) là 4.000.000đ; H nộp số tiền (T1 mua số đề) 13.800.000đ. Đối với các lần T1 đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng H trên 5.000.000đ, buộc H nộp sung vào ngân sách nhà nước tiền T1 mua số đề: 460.000đ (19/8/2024) + 3.105.000đ (21/8/2024) + 2.665.000đ (26/8/2024, 02 đài) = 6.230.000đ. Tổng cộng số tiền H phải nộp sung vào ngân sách nhà nước khi đánh bạc với T1 là: 13.800.000đ + 6.230.000đ = 20.030.000đ.

Đối với số tiền đánh bạc giữa Ch với H: Ch phải nộp số tiền thắng đề (H đã chi trả) là 5.600.000đ; H nộp số tiền (Ch mua số đề) 910.000đ. Đối với các lần Ch đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng H trên 5.000.000đ, buộc H nộp sung vào ngân sách nhà nước tiền Ch mua số đề: 690.000đ (16/8/2024) + 1.150.000đ (17/8/2024) + 460.000đ (19/8/2024) + 920.000đ (21/8/2024) + 690.000đ (24/8/2024) + 1.210.000đ (26/8/2024, 02 đài) + 390.000đ (06/9/2024) + 920.000đ (07/9/2024) = 6.430.000đ. Tổng cộng số tiền H phải nộp sung vào ngân sách nhà nước khi đánh bạc với Ch là: 910.000đ + 6.430.000đ = 7.340.000đ.

Đối với số tiền đánh bạc giữa Ph với H: H phải nộp số tiền Ph mua số đề đã thanh toán cho H 460.000đ.

Tổng cộng, bị cáo H phải nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 20.030.000đ + 7.340.000đ + 460.000đ = 27.830.000đ.

Đối với Lê A: Số tiền đánh bạc là 1.075.000đ. A đã trả cho H số tiền 525.000đ, H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về lần đánh bạc này, nên không tịch thu; A còn nợ H số tiền 550.000đ, chưa thanh toán cho nhau, là số tiền ảo, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không tịch thu.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 của Trịnh Minh Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của Lê A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của Đào Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X của Nguyễn Xuân T (có đặc điểm như Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ các ngày 14/9/2024, 29/10/2024; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/01/2025), là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0974.644.749 của Trịnh Minh Ch; 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0865.811.332 của Lê A; 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0396.205.779 của Đào Trung H; 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0862.253.569 của Nguyễn Xuân T, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy.

01 thẻ sim Mobifone số thuê bao 0932.158.911 của Đào Trung H, không phải là vật chứng của vụ án. Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 đã trả lại cho bị cáo H theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Văn Tiến Th, Trần Văn T1 dùng điện thoại di động lắp sim số thuê bao 0373.148.843 (của Th) và số 0975.806.294 (của T1) liên hệ với Đào Trung H để thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, điện thoại di động và sim Th đã bán; T1 đã làm mất. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả, nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Đào Trung H, Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th, Trịnh Minh Ch, Lê A, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T1 thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Chương I Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T1.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Đào Trung H, Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: T), Văn Tiến Th, Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch, Lê A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS cho tất cả các bị cáo; điểm g khoản 1 Điều 52 cho các bị cáo H, T, Th, T1; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo H; các khoản 1, 2, 3 Điều 36 BLHS

đối với các bị cáo T, Th, T1, Ch, A; điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T; các điểm i, o khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Ch; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H.

Xử phạt bị cáo Đào Trung H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo T cho Ban Chỉ huy phòng thủ Khu vực 2 – ĐP, Bộ CHQS tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo T để sung vào ngân sách nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường AK, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Tiến Th 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh Ch 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê A 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Th, Ch, A tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Th, Ch, A cho Ủy ban nhân dân xã CA, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng sung vào ngân sách nhà nước đối với các bị cáo Th, T1, Ch, A.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo Đào Trung H, Nguyễn Xuân T. Xử phạt bổ sung: bị cáo H số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); bị cáo T số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, buộc các bị cáo Đào Trung H, Trần Văn T1, Trịnh Minh Ch nộp khoản tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung

vào ngân sách nhà nước. Cụ thể:

Bị cáo H phải nộp số tiền 27.830.000đ (hai mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Bị cáo T1 phải nộp số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Bị cáo Ch phải nộp số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 của Trịnh Minh Ch; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của Lê A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của Đào Trung H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X của Nguyễn Xuân T (có đặc điểm như Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ các ngày 14/9/2024, 29/10/2024; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/01/2025).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) thẻ sim Viettel các số thuê bao: 0974.644.749, 0865.811.332, 0396.205.779, 0862.253.569.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Đào Trung H, Nguyễn Xuân T, Văn Tiến Th, Trịnh Minh Ch, Lê A, mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T1.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/7/2025), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQS QK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV5 QK5;
- CQTHAHS QK5;
- Phòng THA QK5;
- BCHPTKV2 - ĐP,
- BCHQS tỉnh Gia Lai;
- UBND phường AK, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã CA, tỉnh Gia Lai ⁽³⁾;
- Bị cáo⁽⁶⁾;
- Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, THA. K19.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

2// Nguyễn Xuân Kỳ